

Bản án số: 41/2018/DS-ST

Ngày: 16 - 11 - 2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa**

Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2018/TLST- DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính V**; Trụ sở: đường B, phường N, quận X, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên; Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Phương L**, sinh năm 1994; Trú tại: đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (*Theo văn bản ủy quyền số 3736/UQTA-VH.18 ngày 31/7/2018*). Có mặt.

* *Bị đơn :* Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1983; Trú tại: đường B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2018, bản tự khai ngày 03 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Công ty Tài chính V trình bày: Ngày 25/12/2015, ông Nguyễn Anh T có ký hợp đồng tín dụng số 2015228-500000-0872 với Công ty tài chính V vay số tiền 42.200.000đ với lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 69.059.000đ (gồm cả gốc và lãi), trả liên tiếp trong vòng 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.909.000đ, tháng cuối cùng 2.244.000đ Thời gian trả tiền bắt đầu từ ngày 01/02/2016.

Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Anh T đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Công ty Tài chính V 8 lần với tổng số tiền là 15.272.000đ. Kể từ ngày 09/12/2016 đến nay, ông Nguyễn Anh T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào, dù Công ty đã có nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng ông Tuấn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng.

Do ông Nguyễn Anh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty Tài chính V yêu cầu ông T phải thanh toán ngay 01 lần đối với số tiền còn lại là 53.787.000đ. *(Trong đó tiền gốc là 36.337.843đ, tiền lãi là 17.449.157đ).*

* Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 11/10/2018, bị đơn - ông Nguyễn Anh T thừa nhận đã ký Hợp đồng tín dụng số 2015228-500000-0872 ngày 25/12/2015 với Công ty Tài chính V và hiện nay còn nợ Công ty số tiền 53.787.000đ. (Trong đó tiền gốc là 36.337.843đ, tiền lãi là 17.449.157đ) đúng như nguyên đơn trình bày. Quá trình hòa giải ông đề nghị Công ty cho ông được thanh toán số tiền này một lần vào ngày 30/11/2018 nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý và đề nghị ông phải thanh toán đủ số tiền thì nguyên đơn sẽ rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại các phiên tòa ông Nguyễn Anh T đều vắng mặt không có lý do nên không có thêm ý kiến hay lời khai gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn Nguyễn Anh T đã có mặt trong quá trình hòa giải, thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, ông T đã vắng mặt đến lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn Công ty Tài chính V và bị đơn Nguyễn Anh T đã giao kết Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, ông T cũng đã thừa nhận hiện còn nợ Công ty số tiền 53.787.000đ (Trong đó tiền gốc là 36.337.843đ, tiền lãi là 17.449.157đ). Tuy nhiên giữa nguyên đơn, bị đơn không thống nhất được phương thức thanh toán khoản nợ. Nay xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán một lần đối với số tiền 53.787.000đ như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, bị đơn Nguyễn Anh T thường trú tại đường B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Anh T cũng đã tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ và có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét Hợp đồng tín dụng số 2015228-500000-0872 ngày 25/12/2015 đã giao kết giữa các bên là đúng về chủ thể, trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn Công ty tài chính V và bị đơn Nguyễn Anh T đều xác nhận việc giao kết Hợp đồng và ông T thừa nhận còn nợ Công ty số tiền 53.787.000đ (*Trong đó tiền gốc là 36.337.843đ, tiền lãi là 17.449.157đ*). Kể từ ngày 09/12/2016 đến nay, do gặp khó khăn về kinh tế nên ông T đã vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, không tiếp tục trả tiền cho Công ty theo thỏa thuận.

Việc ông Nguyễn Anh T không trả nợ theo đúng kỳ hạn nói trên là vi phạm Hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự, Công ty tài chính V khởi kiện yêu cầu ông T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán, trả một lần đối với số tiền còn nợ 53.787.000đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính V đối với ông Nguyễn Anh T.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Anh T phải trả cho Công ty tài chính V số tiền nợ vay tổng cộng là 53.787.000đ (năm mươi ba triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 36.337.843đ, nợ lãi là 17.449.157đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Anh T phải chịu 2.689.350đ (hai triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty tài chính V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.344.675đ theo Biên lai số 0003641 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDQ. Hải Châu
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
Thêm ph, n - Chũ tĩa phi^an tĩa

Đoàn Công Quốc